



Lenovo IdeaPad Z380 Intel® Core™ i3 i3-2350M 33,8 cm (13.3") 4 GB DDR3-SDRAM 500 GB HDD Wi-Fi 4 (802.11n) Windows 7 Home Premium Màu hồng

Nhãn hiệu : Lenovo

Họ sản phẩm: IdeaPad

Mã sản phẩm: M78DCSP

Tên mẫu : Z380



Lenovo IdeaPad Z380. Hệ số hình dạng: Loại gấp. Họ bộ xử lý: Intel® Core™ i3, Model vi xử lý: i3-2350M, Tốc độ bộ xử lý: 2,3 GHz. Kích thước màn hình: 33,8 cm (13.3"), Độ phân giải màn hình: 1366 x 768 pixels. Bộ nhớ trong: 4 GB, Loại bộ nhớ trong: DDR3-SDRAM. Tổng dung lượng lưu trữ: 500 GB, Phương tiện lưu trữ: HDD, Loại ổ đĩa quang: DVD-RW. Model card đồ họa on-board: Intel® HD Graphics 3000. Hệ điều hành cài đặt sẵn: Windows 7 Home Premium. Màu sắc sản phẩm: Màu hồng. Trọng lượng: 2,1 kg



Thiết kế		Bàn phím	
Màu sắc sản phẩm *	Màu hồng	Bàn phím số *	✗
Hệ số hình dạng *	Loại gấp	Bàn phím full size	✓
Màn hình		Các phím Windows	✓
Kích thước màn hình *	33,8 cm (13.3")	Phần mềm	
Độ phân giải màn hình *	1366 x 768 pixels	Cấu trúc hệ điều hành	64-bit
Đèn LED phía sau	✓	Hệ điều hành cài đặt sẵn *	Windows 7 Home Premium
Tỉ lệ khung hình thực	16:9	Tính năng đặc biệt của bộ xử lý	
Độ sáng màn hình	200 cd/m²	Intel® Wireless Display (Intel® WiDi)	✓
Tỷ lệ tương phản (điển hình)	500:1	Công nghệ Intel® My WiFi (Intel® MWT)	✓
Bộ xử lý		Công nghệ Chống Trộm của Intel	✓
Hãng sản xuất bộ xử lý *	Intel	Công nghệ Bảo vệ Danh tính Intel® (Intel® IPT)	✓
Họ bộ xử lý *	Intel® Core™ i3	Công nghệ Siêu Phân luồng Intel® (Công nghệ Intel®)	✓
Thế hệ bộ xử lý	Intel® Core™ i3 thế hệ thứ 2	Công nghệ Intel® Turbo Boost	✗
Model vi xử lý *	i3-2350M	Công nghệ Enhanced Intel® SpeedStep	✓
Số lõi bộ xử lý	2	Công nghệ Intel® Clear Video HD (Intel® CVT HD)	✓
Các luồng của bộ xử lý	4	Công nghệ Intel® Clear Video	✗
Tốc độ bộ xử lý *	2,3 GHz	Công nghệ InTru™ 3D	✓
Tốc độ bus hệ thống	5 GT/s	Intel® Insider™	✓
Bộ nhớ cache của bộ xử lý	3 MB	Công nghệ Đồng bộ nhanh video của Intel®	✓
Dòng bộ nhớ cache CPU	Smart Cache	Công nghệ Intel Flex Memory Access	✓
Đầu cắm bộ xử lý	Socket 988	Intel® Smart Cache	✓
Bộ xử lý quang khắc (lithography)	32 nm	Hướng dẫn mới cho Intel® AES (Intel® AES-NI)	✗
Các chế độ vận hành của bộ xử lý	64-bit	Công nghệ Thực thi tin cậy Intel®	✗
Dòng vi xử lý	Intel Core i3-2300 Mobile Series	Intel® Enhanced Halt State	✓
Tên mã bộ vi xử lý	Sandy Bridge		
Loại bus	DMI		
Phát hiện lỗi FSB Parity	✗		
Chia bậc	J1		
Công suất thoát nhiệt TDP	35 W		
Tjunction	85 °C		
Số lượng tối đa đường PCI Express	16		
Phiên bản PCI Express	2.0		

Bộ xử lý		Tính năng đặc biệt của bộ xử lý	
Cấu hình PCI Express	1x16, 2x8, 1x8+2x4	VT-x của Intel với công nghệ Bảng Trang Mở rộng (EPT)	✓
Tỷ lệ Bus/Nhân	23	Intel® Demand Based Switching	✗
ECC được hỗ trợ bởi bộ vi xử lý	✗	Công nghệ Intel® Clear Video dành cho thiết bị di động kết nối internet được (Intel CVT cho MID)	✗
Bộ nhớ		Kiến trúc Intel® 64	✓
Bộ nhớ trong *	4 GB	Tính năng bảo mật Execute Disable Bit	✓
Loại bộ nhớ trong	DDR3-SDRAM	Trạng thái Chờ	✓
Tốc độ xung nhịp bộ nhớ	1600 MHz	Công nghệ Theo dõi nhiệt	✓
Khe cắm bộ nhớ	2x SO-DIMM	Kích cỡ đóng gói của vi xử lý	37,5 x 37,5 (rPGA988B); 31 x 24 (BGA1023)
Bộ nhớ trong tối đa *	8 GB	Hỗ trợ tài liệu hướng dẫn	AVX
Dung lượng		Mã của bộ xử lý	SR0DN
Tổng dung lượng lưu trữ *	500 GB	Cấu hình bộ xử lý trung tâm (tối đa)	1
Phương tiện lưu trữ *	HDD	Các tùy chọn nhúng sẵn có	✗
Số lượng ổ cứng được cài đặt	1	Graphics & IMC lithography	32 nm
Dung lượng ổ đĩa cứng	500 GB	Intel® Virtualization Technology for Directed I/O (VT-d)	✗
Giao diện ổ cứng	SATA	Phiên bản Công nghệ Intel Identity Protection	1,00
Loại ổ đĩa quang *	DVD-RW	Công nghệ Intel Virtualization (VT-x)	✓
Đầu đọc thẻ được tích hợp	✓	Công nghệ Intel® Dual Display Capable	✓
Thẻ nhớ tương thích	Thẻ nhớ Memory Stick (MS), MMC, MS PRO, SD, xD	Công nghệ Giao diện hiển thị linh hoạt (FDI) của Intel®	✓
Đồ họa		Công nghệ Lưu trữ Nhanh của Intel®	✗
Card đồ họa on-board *	✓	Công nghệ Intel Fast Memory Access	✓
Họ card đồ họa on-board	Intel® HD Graphics	ID ARK vi xử lý	53438
Model card đồ họa on-board *	Intel® HD Graphics 3000	Vi xử lý không xung đột	✗
Tần số cơ bản card đồ họa on-board	650 MHz	Tích hợp 4G WiMAX	✓
Tần số động card đồ họa on-board (tối đa)	1150 MHz	Pin	
ID card đồ họa on-board	0x116	Công nghệ pin	Lithium-Ion (Li-Ion)
Âm thanh		Điện	
Hệ thống âm thanh	HD	Giắc cắm đầu vào DC	✓
Số lượng loa gắn liền	2	Bảo mật	
Công suất loa	1,5 W	Khe cắm khóa cáp	✓
Micrô gắn kèm	✓	Loại khe cắm khóa dây cáp	Kensington
hệ thống mạng		Bảo vệ bằng mặt khẩu	HDD, Khởi động
Wi-Fi	✓	Chứng nhận	
Các tính năng của mạng lưới	Fast Ethernet	Các loại giấy chứng nhận phù hợp	RoHS
Tiêu chuẩn Wi-Fi *	Wi-Fi 4 (802.11n)	Tính bền vững	
Chuẩn Wi-Fi	802.11b, 802.11g, Wi-Fi 4 (802.11n)	Chứng chỉ bền vững	EPEAT Gold, NGÔI SAO NĂNG LƯỢNG
Kết nối mạng Ethernet / LAN	✓	Trọng lượng & Kích thước	
Tốc độ truyền dữ liệu mạng cục bộ (LAN) Ethernet	10,100 Mbit/s	Chiều rộng	222 mm
Bluetooth	✗	Độ dày	328 mm
Cổng giao tiếp		Chiều cao	30,8 mm
Số lượng cổng USB 2.0 *	1	Trọng lượng *	2,1 kg
Số lượng cổng USB 3.2 Gen 1 (3.1 Gen 1)Type-A *	2	Nội dung đóng gói	
Cổng Ethernet LAN (RJ-45)	1	Kèm adapter AC *	✓
Số lượng cổng HDMI *	1	Các đặc điểm khác	
Cổng DVI	✗	Cổng kết nối hồng ngoại	✗
Số lượng cổng VGA (D-Sub)	1	Họ card đồ họa	Intel
Đầu ra tai nghe	1		
Cổng ra S/PDIF	✗		
Giắc cắm micro	✓		
Loại khe cắm CardBus PCMCIA	✗		
Khe cắm SmartCard	✗		
Hiệu suất			
Chipset bo mạch chủ	Intel HM76 Express		

Bàn phím

Thiết bị chỉ điểm Chuột cảm ứng

Catalog Object Cloud



Disclaimer. The information published here (the "Information") is based on sources that can be considered reliable, typically the manufacturer, but this Information is provided "AS IS" and without guarantee of correctness or completeness. The Information is only indicative and can be changed at any time without notification. No rights can be based on the Information. Suppliers or aggregators of this Information do not accept any liability with regard to the content of (web)pages and other documents, including its Information. The publisher of the Information can not be held liable for the content of 3rd party websites that are linking this Information or are linked to from this Information. You as the User of the Information are solely responsible for the choice and usage of this Information. You are not entitled to transfer, copy or otherwise multiply or distribute the Information. You are obliged to follow the directions of the copyright owner(s) with regard to the use of the Information. Exclusively Dutch law is applicable. With regard to price and stock data on the site, the publisher followed a number of starting points, which are not necessarily relevant for your private or business circumstances. Therefore, the price and stock data are only indicative and are subject to changes. You are personally responsible for the way you use and apply this information. As a user of the Information or sites or documents in which this Information is included, you will adhere to standard fair use including avoidance of spamming, ripping, intellectual-property violations, privacy violations, and any other illegal activity.